TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 – ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 153/2025/HS-ST.
Ngày: 31-10-2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc An.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Văn Huynh

2. Ông Phạm Đức Nhân

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Phạm Thị Thúy Liên – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Nai xét xử sơ thẩm hình thức trực tuyến công khai tại hai điểm cầu: Điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Nai gồm: Hội đồng xét xử, Kiểm sát viên, Thư ký phiên tòa; Điểm cầu thành phần tại Phân trại tạm giam khu vực L gồm: Bị cáo, cán bộ chiến sỹ thuộc nơi giam giữ đối với vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 94/2025/TLST-HS ngày 06 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2025/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2025 đối với bị cáo:

Lê Văn L, sinh năm 1994 tại tỉnh Đồng Nai.

Nơi cư trú: Ấp X - Bà Ký, xã L, tỉnh Đồng Nai.

Số CCCD: 077094009113; Cấp ngày 18/5/2022.

Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T, sinh năm 1966 và bà Đỗ Thị N, sinh năm: 1958; Bị cáo là con út trong gia đình có 02 anh em Sống chung như vợ chồng với Lê Ngọc H, sinh năm 2003 và có 01 con chung sinh năm 2025.

- Tiền án, tiền sự: không

- Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 15/7/2025, chuyển tạm giam đến nay tại Phân trại tạm giam khu vực L (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn L là người nghiện ma túy từ đầu năm 2024. Vào lúc 19 giờ 00 phút ngày 12/7/2025, L sử dụng điện thoại dùng mạng xã hội Zalo tên "Lê L" gọi vào Zalo của người tên S (không rõ nhân thân) để hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy đá, S đồng ý và hẹn ra đầu đường hẻm nhà L tại tổ A, ấp X, xã L để giao ma túy. L đi bộ ra đầu đường hẻm cách nhà khoảng 500 mét gặp S lấy 01 gói nylon dạng túi Zíp bên trong chứa 06 gói nylon được hàn kín gồm 05 gói ma túy nhỏ và 01 gói ma túy vừa, L nhận số ma túy trên rồi đưa cho S 1.000.000 đồng. Sau khi mua ma túy, L đem đến bãi đất trống cách nhà 300 mét lấy 01 gói nhỏ ra để sử dụng, số còn lại L cất giấu dưới gốc cây gần đó để tiếp tục sử dụng. Đến ngày 15/7/2025, L đến chỗ cất giấu ma túy trên, lấy số ma túy còn lại bỏ vào trong 01 gói thuốc lá nhãn hiệu Jet rồi cầm theo bao thuốc trên đi bộ đến khu vực gò mã ở tổ A, ấp X Ký, xã L, tỉnh Đồng Nai để sử dụng. Khoảng 09 giờ 15 phút cùng ngày, khi đến nơi, L cất bao thuốc lá nhãn hiệu Jet chứa 05 gói ma túy vào trong tủ ván ép cũ hư hỏng do ai đó vứt bỏ tại đây, rồi lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy ra mục đích để sử dụng thì bị Công an xã L phát hiện bắt giữ quả tang cùng vật chứng.

Tại Kết luận giám định số 1146/KL-KTHS ngày 21/7/2025 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận:

+ Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,8582 gam, loại: Methamphetamine.

+ Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,7480 gam, loại: Methamphetamine.

Vật chứng, tài sản tạm giữ, thu giữ:

- 01 gói nylon dạng túi zip kích thước 3,5cm x 04cm bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng, không rõ hình (kí hiệu M1)

- 01 gói nylon dạng túi zip kích thước 04cm x 07cm bên trong có 04 gói nylon dạng túi zip kích thước 02cm x 02cm bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng, không rõ hình (kí hiệu M2)

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 chai nhựa có nắp màu đỏ, trên nắp chai bị đục 02 lỗ, 01 lỗ gắn ống hút nhựa, 01 lỗ gắn nỏ thủy tinh.

Trước Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ bị cáo Lê Văn L đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nêu trên phù hợp với biên bản phạm tội quả tang cùng các vật chứng, chứng cứ, tài liệu đã được thu thập đúng trình tự pháp luật có tại hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 03/QĐ-VKSKV2 ngày 01/10/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đồng Nai đã truy tố bị cáo Lê Văn L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đồng Nai giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025) đề nghị xử phạt bị cáo Lê Văn L mức án từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025):

Đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong số 1146/KL-KTHS ngày 21/7/2025 và 01 bộ dụng cụ dùng sử dụng ma túy.

Đối với người đàn ông tên S có hành vi bán ma túy cho L hiện chưa xác định rõ họ tên nhân thân lai lịch, địa chỉ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ tiếp tục điều tra, xác minh, làm rõ xử lý sau.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn L khai nhận: Vào lúc 09 giờ 15 phút ngày 15/7/2025, tại bãi đất trống sát nghĩa địa ở Tổ A, ấp X, xã L, tỉnh Đồng Nai, Lê Văn L có hành vi tàng trữ trái phép 1,6062 gam ma túy, loại Methamphetamine.

Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lê Văn L đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025) nên cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 –Đồng Nai đã truy tố bị cáo L là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[2] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với ma túy và các chất gây nghiện; gây tác hại xấu đến trật tự công cộng và an toàn xã hội. Ma túy là loại chất gây nghiện nguy hiểm, người sử dụng ma túy sẽ bị ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, tính mạng đồng thời là nguyên nhân phát sinh những tội phạm khác. Bị cáo nhận thức được hành vi sử dụng, tàng trữ ma túy có hại cho sức khỏe của bản thân và ảnh hưởng đến tình hình trật tự địa phương nhưng không quyết tâm từ bỏ ma túy mà bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử có xem xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025) giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3] Vật chứng vụ án:

Tuyên tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong số 1146/KL-KTHS ngày 21/7/2025 và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 chai nhựa có nắp màu đỏ, trên nắp chai bị đục 02 lỗ, 01 lỗ gắn ống hút nhựa, 01 lỗ gắn nỏ thủy tinh.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về vấn đề khác:

Đối với người đàn ông tên S có hành vi bán ma túy cho L hiện chưa xác định rõ họ tên nhân thân lai lịch, địa chỉ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ tiếp tục điều tra, xác minh, làm rõ xử lý sau.

Đối với 01 điện thoại di động L sử dụng để liên lạc mua ma túy, do L đã làm mất nên không thu hồi xử lý được.

[6] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đồng Nai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đều hợp pháp, đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025).

Tuyên bố bị cáo **Lê Văn L** phạm tội ***"Tàng trữ trái phép chất ma túy"***.

Xử phạt bị cáo **Lê Văn L 04 (bốn) năm tù.**

Thời hạn tù tính từ ngày 15/7/2025.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại được niêm phong số 1146/KL-KTHS ngày 21/7/2025 và 01 chai nhựa có nắp màu đỏ, trên nắp chai bị đục 02 lỗ, 01 lỗ gắn ống hút nhựa, 01 lỗ gắn nỏ thủy tinh.

Vật chứng nêu trên Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai đang tạm giữ theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 27/10/2025.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Văn L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND khu vực 2 – Đồng Nai (1);
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đồng Nai (1);
- THADS tỉnh Đồng Nai (4);
- Bị cáo (1);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng (2).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc An